TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 01 tháng 2 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đức A**, sinh năm: 1983
- Bị đơn: **Mai Thị Hồng H**, sinh năm: 1986

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 51, phường T, quận S, tp Đà Nẵng

Cùng tạm trú tại: Tổ 24, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức A và bà Mai Thị Hồng H.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2015, quyển số 01/2014 ngày 14 tháng 02 năm 2015 của UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức A và bà Mai Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Đức A và bà Mai Thị Hồng H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung:

1/ Nguyễn Đức V, sinh ngày 24/10/2015;

2/ Nguyễn Thị Mai Thiên T, sinh ngày 25/6/2017.

Ly hôn, ông Nguyễn Đức Avà bà Mai Thị Hồng H thỏa thuận giao con Nguyễn Thị Mai Thiên T – Sinh ngày: 25/6/2017 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con

Nguyễn Đức V – Sinh ngày: 24/10/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức A và bà Mai Thị Hồng H xác nhận không có.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng ông Nguyễn Đức A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01396 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, hoàn trả cho ông Nguyễn Đức A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ TAND TP Đà Nẵng;
+ VKSND TP Đà Nẵng;
+ VKSND Q Cẩm Lệ;
+ THADS Q Cẩm Lệ;
+ UB ND phường A;
+ Lưu hs, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ